***SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG***

**HỎI ‑ ĐÁP**

**QUY ĐỊNH CHUNG CỦA LUẬT**

**TIẾP CẬN THÔNG TIN NĂM 2016**

*Luật Tiếp cận thông tin được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 (sau đây viết là Luật Tiếp cận thông tin năm 2016). Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang giới thiệu các quy định chung của Tiếp cận thông tin năm 2016 thông qua Hỏi ‑ đáp dưới đây.*

**1. HỎI: Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 có phạm vi điều chỉnh như thế nào?**

**ĐÁP:**

Theo quy định tại Điều 1 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định về việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.

**2. HỎI: Luật tiếp cận thông tin năm 2016 điều chỉnh những vấn đề gì? Ý nghĩa, mục đích của việc ban hành Luật tiếp cận thông tin ở nước ta?**

**ĐÁP:**

Luật tiếp cận thông tin năm 2016 tập trung vào việc giải quyết những vấn đề liên quan nhằm bảo đảm một người dân bình thường có thể thực hiện quyền tiếp cận thông tin của mình, bao gồm các nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân và các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền.

Việc ban hành Luật tiếp cận thông tin năm 2016 là nhằm cụ thể hóa Điều 25 Hiến pháp năm 2013 về quyền tiếp cận thông tin của công dân, tạo khuôn khổ pháp lý để công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin của mình. Việc bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin với tư cách là quyền cơ bản của công dân có ý nghĩa làm tiền đề, điều kiện cho việc thực hiện các quyền, tự do dân chủ khác của con người, của công dân mà Hiến pháp năm 2013 đã quy định, như: quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, quyền bầu cử, ứng cử, quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân, quyền khiếu nại, quyền tố cáo, quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí... Đồng thời, sự ra đời của Luật tiếp cận thông tin năm 2016 còn là công cụ giúp phòng, chống tham nhũng; tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tăng trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp.

**3. HỎI: Trong đời sống thường ngày, “thông tin” là một khái niệm rất rộng và có nhiều cách hiểu khác nhau. Vậy “thông tin” theo quy định của Luật tiếp cận thông tin năm 2016 được hiểu như thế nào?**

**ĐÁP:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật tiếp cận thông tin năm 2016, *“Thông tin là tin, dữ liệu được chứa đựng trong văn bản, hồ sơ, tài liệu có sẵn, tồn tại dưới dạng bản viết, bản in, bản điện tử, tranh, ảnh, bản vẽ, băng, đĩa, bản ghi hình, ghi âm hoặc các dạng khác do cơ quan nhà nước tạo ra”*.

Như vậy, Luật tiếp cận thông tin năm 2016 chỉ quy định về các thông tin được chứa đựng trong các văn bản, hồ sơ, tài liệu do cơ quan nhà nước tạo ra trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, mà không phải là thông tin nói chung, thông tin truyền miệng hay các thông tin do chủ thể ngoài nhà nước tạo ra. Ví dụ: phát ngôn tại cuộc họp của một nhà lãnh đạo cấp cao; hồ sơ khách hàng của Công ty bảo hiểm nhân thọ X không được coi là thông tin mà Luật tiếp cận thông tin năm 2016 điều chỉnh.

**4. HỎI: “Thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra” trong Luật tiếp cận thông tin năm 2016 được hiểu như thế nào?**

**ĐÁP:**

Tại khoản 2 Điều 2 Luật tiếp cận thông tin năm 2016 giải thích nội hàm của *“thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra”* như sau: *“Thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra là tin, dữ liệu được tạo ra trong quá trình cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, được người có thẩm quyền của cơ quan nhà nước đó ký, đóng dấu hoặc xác nhận bằng văn bản”*.

Thông thường, trong quá trình hoạt động, mỗi cơ quan nhà nước có thể tạo ra, nhận được và lưu giữ rất nhiều loại thông tin chứa đựng trong các hồ sơ, tài liệu. Đó có thể là các tài liệu do chính cơ quan đó tạo ra, hoặc nhận được từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác gửi tới để trao đổi thông tin, yêu cầu giải quyết công việc hoặc để triển khai thực hiện một nhiệm vụ cụ thể. Để xác định chính xác nội hàm của khái niệm “thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra”, đồng thời gắn liền với trách nhiệm bảo đảm thông tin đó thuộc về cơ quan nhà nước và cơ quan đó có trách nhiệm bảo đảm tính chính xác, chính thức của thông tin do mình tạo ra, Luật tiếp cận thông tin năm 2016 khẳng định thông tin đó là tin, dữ liệu được tạo ra trong quá trình cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và phải được người có thẩm quyền của cơ quan nhà nước đó ký, đóng dấu hoặc xác nhận bằng văn bản. Việc ký, đóng dấu thể hiện rõ hồ sơ, tài liệu, văn bản đó đã được cơ quan nhà nước cụ thể ban hành chính thức, ví dụ: các quyết định phê duyệt danh mục đầu tư, kế hoạch, chiến lược đã được ban hành, có ký tên, đóng dấu của cấp có thẩm quyền.

Ngoài ra, quy định này còn nhằm phân biệt với các trường hợp thông tin do cơ quan nhà nước trao đổi, trả lời kiến nghị, hỏi đáp của công dân về một vấn đề cụ thể liên quan tới lĩnh vực quản lý, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó, ví dụ: nội dung hướng dẫn về thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, về nhận nuôi con nuôi, về cho thôi quốc tịch... Đây là trường hợp cơ quan nhà nước trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân và để trả lời được thì cơ quan đó phải nghiên cứu các quy định của văn bản pháp luật cụ thể và tổng hợp thành nội dung để gửi tới công dân, nội dung trả lời đó không thuộc nội hàm của khái niệm *“thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra”* tại Luật tiếp cận thông tin năm 2016.

**5. HỎI: “*Tiếp cận thông tin”, “Cung cấp thông tin”*****trong Luật tiếp cận thông tin năm 2016 được hiểu như thế nào?**

**ĐÁP:**

Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật tiếp cận thông tin năm 2016, *Tiếp cận thông tin* là việc đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp thông tin.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật tiếp cận thông tin năm 2016, *Cung cấp thông tin* bao gồm việc cơ quan nhà nước công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân.

**6. HỎI: Luật tiếp cận thông tin năm 2016 quy định việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin phải tuân theo những nguyên tắc nào?**

**ĐÁP:**

*Điều 3 Luật tiếp cận thông tin năm 2016 quy định nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin như sau:*

1. Mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

2. Thông tin được cung cấp phải chính xác, đầy đủ.

3. Việc cung cấp thông tin phải kịp thời, minh bạch, thuận lợi cho công dân; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

4. Việc hạn chế quyền tiếp cận thông tin phải do luật định trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

5. Việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác.

6. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

**7. HỎI: Công dân có phải trả phí tiếp cận thông tin không?**

**ĐÁP:**

Theo tinh thần của Luật tiếp cận thông tin năm 2016 là tạo thuận lợi tối đa cho công dân được tiếp cận thông tin, bao gồm cả việc Nhà nước bảo đảm mọi chi phí để công khai thông tin, chỉ yêu cầu công dân trả chi phí sao chụp thông tin đối với loại thông tin cung cấp theo yêu cầu và phải mất chi phí thực tế cho việc sao, chụp *(việc sao, chụp bản điện tử không tính chi phí)*. Theo đó, về nguyên tắc, việc cung cấp thông tin dù theo hình thức công khai hay cung cấp thông tin theo yêu cầu thì đều là trách nhiệm của Nhà nước nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân. Nhà nước cần phải bố trí đủ kinh phí và các nguồn lực cần thiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm cung cấp thông tin. Việc cung cấp thông tin theo yêu cầu không được coi là một loại dịch vụ công được tính phí, lệ phí hoặc theo nguyên tắc giá dịch vụ cho công dân.

Tuy nhiên, trong quá trình cung cấp thông tin cho công dân, có thể phát sinh các chi phí ngoài chi phí cấp thường xuyên cho hoạt động của cơ quan nhà nước, như chi phí in ấn, sao chép, chụp, gửi văn bản, hồ sơ, tài liệu qua đường bưu điện... Do đó, Luật quy định người yêu cầu cung cấp thông tin phải trả chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin (khoản 2 Điều 12). Khoản chi phí này là không đáng kể, chỉ là chi phí thực tế phát sinh từ việc in ấn, sao chụp và thanh toán phí dịch vụ qua bưu điện, không phải là khoản tiền do cơ quan nhà nước tự đặt ra để thu của người yêu cầu, cũng không phải là phí, lệ phí theo quy định của Luật phí và lệ phí. Chỉ trong một số trường hợp cụ thể mà luật chuyên ngành quy định việc yêu cầu cung cấp thông tin trong lĩnh vực đó phải trả phí hoặc lệ phí thì người yêu cầu mới phải thực hiện theo quy định của luật đó. Khoản 1 Điều 12 Luật tiếp cận thông tin năm 2016 quy định: *“Công dân được cung cấp thông tin không phải trả phí, lệ phí, trừ trường hợp luật khác có quy định”*. Tóm lại, nếu công dân yêu cầu cung cấp thông tin theo trình tự, thủ tục và phạm vi thông tin như Luật tiếp cận thông tin năm 2016 quy định thì sẽ không phải trả bất kỳ loại phí, lệ phí nào, nhưng nếu công dân tiếp cận thông tin theo quy định, trình tự, thủ tục tại luật khác mà luật đó có đòi hỏi phí, lệ phí đối với thông tin đó thì công dân vẫn phải trả phí, lệ phí theo quy định.

**8. HỎI: Những hành vi nào bị nghiêm cấm trong việc tiếp cận, cung cấp thông tin?**

**ĐÁP:**

Trong việc tiếp cận thông tin luôn có hành vi của hai chủ thể là cơ quan nhà nước/công chức, viên chức làm nhiệm vụ cung cấp thông tin và cá nhân, tổ chức tiếp cận thông tin. Để phòng ngừa hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin, Luật tiếp cận thông tin năm 2016 quy định một số hành vi bị cấm đối với cả hai chủ thể nói trên.

***1. Đối với công chức, viên chức làm nhiệm vụ cung cấp thông tin***, hành vi bị nghiêm cấm gồm: cố ý cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, trì hoãn việc cung cấp thông tin; hủy hoại; làm giả thông tin (khoản 1 Điều 11 Luật tiếp cận thông tin năm 2016).

***2. Đối với cả công chức, viên chức làm nhiệm vụ cung cấp thông tin và công dân tiếp cận thông tin***, Nhà nước ban hành Luật với một trong những mục đích cơ bản là tạo điều kiện cho người dân có được nguồn thông tin chính thống, phục vụ cho nhu cầu của sản xuất, kinh doanh cũng như cuộc sống của họ. Trên tinh thần này, Điều 11 của Luật tiếp cận thông tin năm 2016 quy định nghiêm cấm việc cung cấp hoặc sử dụng thông tin để chống lại Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; kích động bạo lực (khoản 2 Điều 11 Luật tiếp cận thông tin năm 2016); cung cấp, sử dụng thông tin để xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân; uy tín của cơ quan, tổ chức (khoản 3 Điều 11 Luật tiếp cận thông tin năm 2016).

Ngoài ra, nhằm bảo vệ công chức, viên chức khi thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin cũng như bảo vệ công dân khi thực hiện quyền tiếp cận thông tin, Luật tiếp cận thông tin năm 2016 quy định nghiêm cấm hành vi cản trở, đe dọa, trù dập người yêu cầu, người cung cấp thông tin (khoản 4 Điều 11 Luật tiếp cận thông tin năm 2016).

**9. HỎI: Việc giám sát bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin được quy định như thế nào?**

**ĐÁP:**

Để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân được thực thi trong thực tiễn, cần có cơ chế theo dõi, giám sát việc thi hành Luật tiếp cận thông tin năm 2016. Trên cơ sở đó, Luật tiếp cận thông tin năm 2016 quy định cơ chế giám sát theo hai hướng: cơ chế giám sát có tính quyền lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ chế giám sát có tính xã hội của các thiết chế xã hội khác.

Về cơ chế giám sát có tính quyền lực của cơ quan nhà nước, Quốc hội là cơ quan có thẩm quyền giám sát tối cao đối với việc thực thi Luật tiếp cận thông tin năm 2016. Để thực hiện chức năng giám sát tối cao, hằng năm Quốc hội xem xét báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân trong phạm vi cả nước. Ở cấp độ địa phương, Hội đồng nhân dân là cơ quan có thẩm quyền giám sát việc bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, tổ chức ở địa phương định kỳ 6 tháng và hàng năm; xem xét báo cáo của Uỷ ban nhân dân, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp về tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin trong phạm vi địa phương. Phương thức giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân đối với việc bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin được thực hiện theo quy định tại Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Bên cạnh các thiết chế giám sát mang tính quyền lực như đã nói ở trên, Luật tiếp cận thông tin năm 2016 còn quy định: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có trách nhiệm giám sát xã hội việc bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân (khoản 3 Điều 13). Việc giám sát này được thực hiện thông qua các hình thức như: nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tổ chức đoàn giám sát; thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân được thành lập ở cấp xã, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; tham gia giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Việc giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên được thực hiện theo quy định tại Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**10. HỎI: Quyền khiếu nại, khởi kiện, tố cáo trong tiếp cận thông tin được quy định như thế nào?**

**ĐÁP:**

Trong quá trình thực thi quyền tiếp cận thông tin, có thể xảy ra trường hợp cơ quan nhà nước hoặc công chức cung cấp thông tin không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của Luật tiếp cận thông tin năm 2016, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Vì vậy, để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người yêu cầu cung cấp thông tin, Luật tiếp cận thông tin của hầu hết các nước trên thế giới đều quy định cơ chế khiếu nại, khởi kiện.

Nhằm bảo vệ quyền tiếp cận thông tin của công dân, Luật tiếp cận thông tin năm 2016 cũng quy định người yêu cầu cung cấp thông tin có quyền khiếu nại, khởi kiện các cơ quan cung cấp thông tin từ cấp Bộ trở xuống và các cơ quan đầu mối cung cấp thông tin gồm Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ.

Các trường hợp khiếu nại, khởi kiện liên quan tới việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin có thể là: người yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối cung cấp thông tin mà lý do từ chối không phù hợp với các căn cứ quy định tại Luật; thông tin được cung cấp không phải là thông tin mà người yêu cầu đề nghị; thông tin được cung cấp không đầy đủ, không chính xác nhưng không được cung cấp lại; quá thời hạn xem xét, giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin mà chưa được cung cấp thông tin hoặc chưa nhận được thông báo của cơ quan được yêu cầu về lý do gia hạn; người yêu cầu phải trả chi phí tiếp cận thông tin trái với quy định của pháp luật…

Bên cạnh đó, Luật cũng quy định công dân có quyền tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin (khoản 2 Điều 14 Luật tiếp cận thông tin năm 2016). Việc khiếu nại, khởi kiện, tố cáo trong việc tiếp cận thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, khởi kiện, tố cáo và pháp luật về tố tụng hành chính (khoản 3 Điều 14 Luật tiếp cận thông tin năm 2016).

**11. HỎI: Xử lý vi phạm trong tiếp cận thông tin được quy định như thế nào?**

**ĐÁP:**

*Điều 15 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định về xử lý vi phạm trong tiếp cận thông tin như sau:*

1. Người nào có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Người cung cấp thông tin có một trong các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 mà gây thiệt hại thì cơ quan nhà nước cung cấp thông tin phải bồi thường thiệt hại, cá nhân có hành vi vi phạm có trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

3. Người thực hiện quyền tiếp cận thông tin sử dụng thông tin được cung cấp gây ảnh hưởng xấu đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

**12. HỎI: Công dân được tiếp cận thông tin bằng những cách thức** **nào?**

**ĐÁP:**

*Theo quy định tại Điều 15 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, công dân được tiếp cận thông tin bằng các cách thức sau:*

1. Tự do tiếp cận thông tin được cơ quan nhà nước công khai;

2. Yêu cầu cơ quan nhà nước cung cấp thông tin./.